

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 319/2025/HS-PT
Ngày 18 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các Thẩm phán:

Ông Võ Văn Khoa

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Ry – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn P do người bị hại kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 13/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn Văn P, sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp 1, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Thủ và bà Mai Thị Bé Hai; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 18/6/2024; Ngày 22/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười áp dụng biện pháp chữa bệnh; Ngày 02/8/2024 hủy bỏ biện pháp tạm giam; Thông báo tiếp nhận người bắt buộc chữa bệnh của Bệnh viện tâm thần Trung ương 2 kể từ ngày 02/8/2024; Giấy ra viện ngày 23/10/2024 của Bệnh viện tâm thần Trung ương 2; Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh

ngày 07/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười; Bắt tạm giam lại lần hai vào ngày 07/11/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 – Có mặt;

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (Nay là ấp Phú Điền, xã Thanh Mỹ, tỉnh Đồng Tháp);

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Văn Lợi, Văn phòng luật sư Phạm Minh Tấn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp – Có mặt;

Người bị hại có kháng cáo: Ông Trần Văn P¹, sinh năm 1978 – Có mặt;

Địa chỉ: Ấp 1, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Ấp Mỹ Tân, xã Phú Điền, tỉnh Đồng Tháp);

Người tham gia tố tụng khác: Bà Phạm Thị S, sinh năm 1983 – Có mặt;

Cùng địa chỉ bị hại ông Trần Văn P¹;

Ngoài ra còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13/3/2024 Nguyễn Minh P điều khiển xe mô tô chở 02 bó trà đến phần đất của Phương tại ấp Mỹ Tân, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp để làm giàn trồng mướp. Đến nơi, P để 02 bó trà và đậu xe trước nhà ông Võ Văn B. Lúc này, ông Trần Văn P¹ đã có uống rượu điều khiển xe mô tô đến hỏi P “*Mày ở đâu? Lên đây làm gì? Mày con ai?*”, P không trả lời mà vác 01 bó trà vào đất của P; Ông P¹ gạt chân chống làm ngã xe của P và ôm bó trà còn lại đi giấu cặp bờ sông gần đó. P trở ra thì thấy xe bị ngã và không thấy bó trà nên hỏi ai làm thì ông B nói P¹ làm. Lúc này, P¹ đang mua rượu ở nhà ông Dương Hữu T ở kế nhà ông B. Thấy xe của P¹ còn đậu nên P mang xe của P¹ xuống bỏ ở bờ sông thì thấy bó trà bị giấu. Tức giận nên P nhặt ở gần nhà ông B 01 khúc tre (dài 55 cm, đường kính 1,5 cm, nặng 400 gam) đi tìm đánh P¹. Khi đi tới hàng rào nhà ông T thì gặp P¹ đang đi ra, P hỏi P¹ “*Tôi làm gì mà ông giấu xe tôi*”, P¹ không trả lời. Tay phải P cầm khúc tre đánh 02 cái vào đầu ông P¹ theo hướng từ trên xuống và đánh 01 cái vào chân trái của P¹ làm P¹ bất tỉnh nằm xuống đất, ngoài ra còn đánh trúng P¹ thêm cái nào nữa không thì không nhớ, đến khi được ông B và ông T can ngăn thì P bỏ ra về. Ông P¹ được đưa đi cấp cứu ở Bệnh viện đa khoa Khu vực Tháp Mười, sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh điều trị từ ngày 13/3/2024 đến ngày 26/3/2024,

tiếp đó điều trị tại Bệnh viện ngoại thần kinh Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đồng Tháp.

Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 299/KLTTCT-TTPYĐT ngày 31/5/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với ông Trần Văn P¹ xác định: Sẹo mổ vùng trán đỉnh thái dương phải, kích thước trung bình; Sẹo mổ đỉnh phải, kích thước trung bình; Sẹo dẫn lưu đỉnh trái, kích thước trung bình; Sẹo dẫn lưu vùng chẩm, kích thước trung bình, tụ máu ngoài màng cứng trán đỉnh thái dương phải; Thoát vị xuyên lều hướng xuống bên phải, não thất bên phải bị chèn ép, đường giữa di lệch sang trái. Nứt sọ thái dương phải, thoát vị trên lều đã phẫu thuật hút máu tụ ngoài màng cứng và cầm máu. Hiện tại để lại di chứng yếu $\frac{1}{2}$ người phải mức độ nhẹ, sức cơ tay chân phải 4/5; Nấp sọ sau phẫu thuật ở vùng trán, thái dương và đỉnh bên phải đường kính khoảng 12,5 cm; Chấn thương đầu gây giảm thị lực: Mắt phải 4/10, mắt trái 10/10. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn P¹ tại thời điểm giám định là 64%.

Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 251/2024/KLGĐ ngày 16/7/2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đối với Nguyễn Văn P xác định: Tại thời điểm xảy ra vụ án (ngày 13/3/2024) đương sự đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi; Hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi, do giai đoạn bệnh tiến triển.

Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu (sau thời gian bắt buộc chữa bệnh) số 488/KLGĐ ngày 07/11/2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đối với Nguyễn Văn P xác định: Bị bệnh rối loạn phân ly (chuyển di) hỗn hợp (F44.7-ICD10); Hiện nay bệnh đã ổn định, không cần thiết bắt buộc chữa bệnh nữa. Đương sự có đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Công văn số 488.1/PYTNTNB ngày 07/11/2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ giải thích kết luận giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Văn P xác định: Về trách nhiệm hình sự: Hiện tại đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau:

- Tiền điều trị 201.485.300 đồng và tiền thuốc sau khi xuất viện 06 tháng x 4.000.000 đồng/tháng = 24.000.000 đồng;
- Tiền ăn uống sinh hoạt, thực phẩm bổ sung quá trình điều trị 60.000.000 đồng.
- Tiền chi phí ngày công lao động của vợ (Phạm Thị S làm nghề may mặc tại nhà) 09 tháng nuôi bệnh x 5.000.000 đồng/tháng = 45.000.000 đồng;

- Tiền công lao động của bị hại 6.000.000 đồng/tháng trong 05 năm = 360.000.000 đồng.

- Tổn thất tinh thần của bị hại đến khi phục hồi 52.000.000 đồng;

- Tổn thất ngày công lao động (làm 30.000 m² ruộng) trong 05 năm là 420.000.000 đồng.

Tổng cộng bị hại yêu cầu bồi thường 1.162.485.300 đồng.

Bị cáo chỉ đồng ý bồi thường tổng cộng 75.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKSĐT-P2 ngày 03/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Nguyễn Văn P về tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 13/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, s, e, q khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 35; Điều 57 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Giết người*”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2024.

Áp dụng Điều 468; Điều 586; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Văn P¹ tổng số tiền 160.403.540 đồng; Trong đó bị cáo đã bồi thường cho bị hại Trần Văn P¹ 75.000.000 đồng và phải bồi thường tiếp cho bị hại Trần Văn P¹ số tiền 85.405.000 đồng (bị cáo đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp theo Biên lai thu tiền số 0004586 ngày 09/5/2025); Bị hại P¹ được nhận số tiền này.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/6/2025 bị hại Trần Văn P¹ kháng cáo yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng cộng là 600.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại ông Trần Văn P¹ kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông các khoản tiền theo đơn yêu cầu đã nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm, nhưng nay chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng là 600.000.000 đồng, không tách ra được giảm khoản tiền cụ thể nào. Đề nghị Tòa án cho vợ của ông là Phạm Thị S trình bày phần tiền bồi thường.

Bà Phạm Thị S đề nghị xem xét lúc ông P¹ nằm viện thì gia đình lo nhiều việc nên không thể thu thập hết các hoá đơn tiền thuốc, điều trị; Có nhiều khoản mua lặt vặt, mua thức ăn bồi dưỡng thì không thể có hoá đơn; Lao động tại địa phương mỗi ngày ít nhất cũng được 300.000 đồng nhưng chỉ chấp nhận cho bà mức 170.000 đồng/ngày là quá thấp. Ngoài bà nuôi bệnh thì còn có mẹ của bà phụ giúp nuôi bệnh nữa. Nay nếu bị cáo đồng ý bồi thường tổng cộng 400.000.000 đồng thì sẽ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo khai nhận có thực hiện hành vi như Bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo đồng ý bồi thường các khoản tiền theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xem xét đơn kháng cáo của bị hại hợp lệ. Về nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người” quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đã xử phạt bị cáo 04 năm tù là tương xứng và đã buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng cộng 160.403.540 đồng là phù hợp. Bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Trần Văn P¹ đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, Biên bản thu giữ vật chứng, các Kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định vào ngày 13/3/2024, do bức tức việc bị hại làm ngã xe và giấu bó tràm của mình nên bị cáo Nguyễn Văn P (là người có nhược điểm về tâm thần do bệnh lý) đã dùng đoạn gỗ tre rắn chắc đánh nhiều cái vào đầu là vùng nguy hiểm của bị hại Trần Văn P¹, gây tổn thương tỷ lệ 64%. Do đó, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Bản án sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là: Đã bồi thường thiệt hại, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, phạm tội chưa đạt nên đã xử phạt bị cáo 04 năm tù đã là thỏa đáng.

[4] Bản án sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản sau:

- Tiền điều trị có hóa đơn, chứng từ là 125.399.632 đồng;
- Tiền mất thu nhập của bị hại 43 ngày x 200.000 đồng/ngày = 8.600.000 đồng;
- Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh của vợ bị hại (bà Phạm Thị S) 43 ngày x 170.000 đồng/ngày = 7.310.000 đồng;
- Tiền tổn thất tinh thần 52.000.000 đồng;

Tổng cộng 160.403.540 đồng là đúng quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với các khoản tiền người bị hại yêu cầu bồi thường gồm:

- Tiền điều trị không có hóa đơn chứng từ (201.485.300 đồng – 125.399.632 đồng) = 76.085.668 đồng;
- Tiền ăn uống, sinh hoạt, thực phẩm bổ sung 60.000.000 đồng;
- Tiền mất thu nhập của bị hại Phước [(05 năm = 360.000.000 đồng) – số tiền được chấp nhận 8.600.000 đồng] = 351.400.000 đồng;
- Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh của vợ bị hại (bà Phạm Thị Suông) (45.000.000 đồng – số tiền được chấp nhận 7.310.000 đồng) = 37.690.000 đồng;
- Tiền tổn thất ngày công lao động (làm ruộng 30.000 m²) trong 05 năm là 420.000.000 đồng.

Các khoản tiền này vừa vượt mức quy định và vừa không có căn cứ pháp luật, đồng thời xét toàn diện vụ án thì người bị hại cũng có một phần lỗi nhưng Bản án sơ thẩm không buộc bị hại phải tự chịu một phần thiệt hại tương ứng với mức độ lỗi đã là có lợi cho bị hại, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của luật sư và của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp;

[5] Do bị hại kháng cáo về tiền bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm nên bị hại không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm;

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Văn P¹. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 13/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

2.1. Áp dụng khoản 2 Điều 123; Các điểm: b, s, e, q khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Giết người*”;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P 04 (Bốn) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án;

2.2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P bồi thường cho bị hại Trần Văn P¹ các khoản sau đây:

- Tiền điều trị có hóa đơn, chứng từ là 125.399.632 đồng;
- Tiền mất thu nhập của bị hại 43 ngày x 200.000 đồng/ngày = 8.600.000 đồng;
- Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh của vợ bị hại (bà Phạm Thị Suông) 43 ngày x 170.000 đồng/ngày = 7.310.000 đồng;
- Tiền tổn thất tinh thần 52.000.000 đồng;

Tổng số tiền phải bồi thường là 160.403.540 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu bốn trăm lẻ ba ngàn năm trăm bốn mươi đồng*) và được khấu trừ số tiền bị cáo đã bồi thường là 75.000.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu đồng*); Bị hại Trần Văn P¹ được nhận số tiền 85.403.540 đồng (*Tám mươi lăm triệu bốn trăm lẻ ba ngàn đồng*) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp do bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004586 ngày 09/5/2025.

3. Bị hại Trần Văn P¹ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo (Trại tạm giam tổng đạt);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP (TPQ-17b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công